TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36 /2021/HS-PT
Ngày: 20/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Yến.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Trường và ông Vũ Thanh Tuấn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quang Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2021/TLPT-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Hữu Đ do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2021/HSST ngày 20/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo không kháng cáo **Nguyễn Hữu Đ**, sinh năm 1976 tại B, C, Hải Dương; nơi cư trú: Khu dân cư số 3, phường B, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Công chức địa chính; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu C và bà Phạm Thị Đ (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm 1976; có 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; có mặt.

* *Bị hại có kháng cáo*: Anh Nguyễn Phức Y, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Khu dân cư số 3, phường B, thành phố C, tỉnh Hải Dương; (có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Khu dân cư số 3, phường B, thành phố C, tỉnh Hải Dương; (Có mặt)

** Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1948;
2. Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1978;
3. Ông Phạm Xuân L, sinh năm 1959;
4. Ông Nguyễn Hữu C, sinh năm 1954;

Đều có địa chỉ: Khu dân cư số 3, phường B, thành phố C, tỉnh Hải Dương;

5. Anh Lê Văn C, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Số 23, ngách 37/167 đường S, quận Đ, thành phố Hà Nội;

(Có mặt bà D, những người làm chứng khác vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 18/6/2020, anh Nguyễn Phức Y, bà Nguyễn Thị D (mẹ anh Y), chị Nguyễn Thị Thúy H (chị gái anh Y) đến nhà ông Phạm Xuân L ở khu dân cư số 3, phường B hỏi và đòi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình bà D đưa cho ông L năm 2018 để đi làm thủ tục chuyển nhượng, tặng cho, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (do trước đó, bà D có bán một phần đất cho ông L) thì được ông L cho biết đã đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình bà D cho Nguyễn Hữu Đ (Đ lúc đó là cán bộ địa chính của phường B) để làm thủ tục chuyển nhượng. Ông L gọi điện cho Đ về việc gia đình bà D đòi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình thì Đ có hẹn sáng hôm sau lên Ủy ban nhân dân phường. Sau đó, anh Y, bà D và anh Lê Văn C (lái xe taxi do anh Y thuê) chở đến nhà ông Nguyễn Hữu C (là bố đẻ Đ) xem Đ có ở đó không. Anh Y xin ông C số điện thoại của Đ và gọi cho Đ hỏi về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình. Đ trả lời "giấy chứng nhận trên huyện đang giữ, khi nào huyện trả thì Đ sẽ trả". Khoảng 18 giờ cùng ngày, anh Y bảo anh G điều khiển xe ô tô chở anh Y, bà D, chị H, ông L đến trang trại của nhà Đ ở thôn M, xã B, thành phố C, tỉnh Hải Dương để hỏi và đòi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình bà D. Khi đến trang trại chăn nuôi của Đ, anh G đỗ xe ô tô ở ngoài cổng đợi, còn mọi người vào trong nhà ở trong khu trang trại chăn nuôi của Đ thì gặp Đ và chị Nguyễn Thị Thanh M (vợ của Đ) ở trong nhà. Bà D, ông L ngồi xuống ghế, anh Y, chị Hường đứng nói chuyện thì xảy ra mâu thuẫn với Đ. Đ đuổi anh Y ra khỏi nhà và lấy chiếc điếu cày bằng gỗ, phía ngoài bọc inox, hình trụ dài 56cm, đường kính 04cm trong nhà đuổi theo anh Y ra ngoài cửa dơ điếu cày lên cao vụt từ trên xuống dưới nhiều cái vào tay và người anh Y, làm anh Y ngã xuống đất. Ngay lúc đó, mọi người ra can ngăn, đẩy Đ vào trong nhà rồi đưa anh Y về. Anh Y bị thương phải đến bệnh viện Trung ương quân đội 108 khám và điều trị. Sau đó, anh Y có đơn yêu cầu xử lý hành vi của Đ gây thương tích cho anh theo đúng quy định pháp luật.

Bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 4393/C09-TT1 ngày 23/7/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Anh Nguyễn Phức Y bị đa chấn thương phần mềm, đã điều trị, hiện để lại sẹo kích thước nhỏ tại mặt ngoài 1/3 trên cánh tay trái, không ảnh hưởng chức năng, là do vật tày gây nên. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 01%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 04/2021/HS-ST ngày 20/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố C đã căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, h, i, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 32, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 15.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước. Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/02/2021 bị hại Nguyễn Phức Y kháng cáo toàn bộ bản án nội dung: vật chứng mô tả tại cáo trạng, bản án không đúng với vật chứng tại Thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm, không xem xét vật chứng tại phiên tòa; mức hình phạt của bị cáo là phạt hành chính 15.000.000đ là chưa nghiêm, nên đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hữu Đ nộp biên lai thu tiền phạt theo bản án sơ thẩm và đơn xin xác nhận của địa phương về việc bị cáo thực hiện hỗ trợ công tác phòng chống dịch Covid.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo xuất trình bản sao Huân chương kháng chiến hạng 3 của bố đẻ bị cáo; Đơn đề nghị có xác nhận của địa phương về tên tại Huân chương, đề nghị HĐXX xem xét, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh tham gia phiên tòa sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Hữu Đ về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS có căn cứ, đúng pháp luật. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ có nhân thân tốt, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi của bị cáo, cấp sơ thẩm áp dụng khoản 3 Điều 54 BLHS, xử bị cáo hình phạt chính là phạt tiền là phù hợp. Xét các nội dung kháng cáo của bị hại là không có căn cứ, nên đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Phức Y, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Kháng cáo của bị hại trong thời hạn luật định, là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2].Lời khai của bị cáo Nguyễn Hữu Đ tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo, phù hợp với lời người làm chứng tại cấp sơ thẩm và cơ bản phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp Kết luận giám định pháp y thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 18/6/2020, tại khu vực trước cửa nhà trong trang trại chăn nuôi của Nguyễn Hữu Đ ở thôn M, xã B, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Do mâu

thuẫn về việc giao, nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình bà D, Nguyễn Hữu Đ đã có hành vi dùng điếu cày bằng gỗ, phía ngoài bọc inox, hình trụ dài 56cm, đường kính 04cm vụt vào cẳng tay trái và nhiều cái vào người anh Nguyễn Phúc Y, hậu quả anh Y bị tổn thương cơ thể 01%. Anh Y có đơn yêu cầu xử lý hành vi của Đ. Mặc dù anh Y chỉ bị thương tích 01% nhưng bị cáo dùng điếu cày là hung khí nguy hiểm, do vậy cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo, bị hại không kháng cáo về tội danh, bản án không bị kháng nghị.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị hại thấy rằng:

2.1. Bị hại kháng cáo về vật chứng là chiếc điếu cày không được đưa ra xem xét vật chứng tại phiên tòa sơ thẩm và vật chứng là chiếc điếu cày bằng gỗ, phía ngoài bọc inox được mô tả trong cáo trạng và bản án sơ thẩm không phù vật chứng ghi nhận tại Thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm, xác định chiếc điếu cày bị cáo dùng để gây thương cho bị hại bằng kim loại (inox), dài khoảng 70-80cm. Tuy nhiên, xem xét trình tự thu thập chứng cứ đối với vật chứng là chiếc điếu cày trên tại: Biên bản giao nhận tài liệu đồ vật, dữ liệu điện tử, các lệnh xuất nhập kho vật chứng (Bút lục 65, 66) đều thể hiện *"điếu cày bằng gỗ, phía ngoài bọc inox sáng màu, có chân đế bằng nhựa cứng được ghim cố định cách đầu điếu cày 10cm, phần lỗ được làm bằng kim loại cách đầu điếu cày 42cm. Điếu cày có hình trụ, dài 56cm, đường kính 04cm"*, hoàn toàn phù hợp với vật chứng tại video và bản ảnh do bị hại cung cấp tại hồ sơ vụ án, phù hợp với vật chứng thể hiện trong cáo trạng và bản án sơ thẩm. Cấp sơ thẩm không vi phạm Điều 312 BLTTHS về xem xét vật chứng. Nên nội dung kháng cáo này của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

2.2. Đối với nội dung kháng cáo về hình phạt áp dụng với bị cáo Đ thấy rằng: Bản thân bị cáo Đ là cán bộ địa chính, nên hoàn toàn hiểu các quy tắc xử sự với công dân. Chỉ vì mâu thuẫn trong việc quản lý, bàn giao sổ đỏ, khi gia đình bị hại đến đòi sổ đỏ tại nhà bị cáo. Bị cáo đã thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại 1%, đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại là khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ. Do vậy hành vi của bị cáo bị xét xử và phải chịu hình phạt theo quy định của BLHS. Xem xét tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng TNHS của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS và được cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ TNHS là thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và chỉ gây thương tích 01% cho bị hại thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn; sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường cho bị hại 50.000.000 đồng; bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác, được Ban chấp hành Trung ương đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương tặng Bằng khen; vợ bị cáo là chị Nguyễn Thị Thanh M đã nhiều lần được Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh Hải Dương tặng Bằng khen; đây là các

tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, i, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo nộp Huân chương kháng chiến hạng 3 của bố đẻ bị cáo; biên lai thu tiền án phạt theo bản án sơ thẩm và giấy xác nhận của địa phương về việc bị cáo tích cực tham gia công tác phòng chống dịch Covid thể hiện việc chấp hành pháp luật và ý thức cộng đồng của bị cáo và bị cáo được hưởng thêm 2 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS (5 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 BLHS, 4 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS). Ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa lần nào bị kết án hay xử phạt hành chính, thương tích bị cáo gây ra cho bị hại không lớn (01%). Do vậy, cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 3 Điều 54, Điều 32, Điều 35 Bộ luật hình sự chuyển sang hình phạt khác là hình phạt tiền, mức phạt 15.000.000đ đối với bị cáo Đ là phù hợp tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đồng. Hình phạt tiền là một trong những hình phạt chính thuộc hệ thống hình phạt theo quy định tại Điều 32 của Bộ luật hình sự, không phải xử phạt hành chính như kháng cáo của bị hại. Do vậy kháng cáo của anh Y về hình phạt đối với bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

2.3. Đối với kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm: Xem xét việc điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm tuân theo đúng trình tự tố tụng. Về các lý do bị hại kháng cáo đề nghị hủy án do vật chứng và hình phạt của bị cáo đã được phân tích ở trên. Do vậy không chấp nhận nội dung kháng cáo này của bị hại. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, bị hại đã tự thỏa thuận giải quyết xong, nên không cần xem xét giải quyết; Về xử lý vật chứng tại bản án sơ thẩm là đúng pháp luật, nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Về án phí: Bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo, bị hại không chịu án phí phúc thẩm hình sự theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại anh Nguyễn Phức Y; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 04/2021/HSST ngày 20/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, h, i, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 32, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

2.1 Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

2.3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 điếu cày bằng gỗ, phía ngoài bọc inox sáng màu, hình trụ tròn dài 56cm, đường kính 04cm, có chân đế bằng nhựa cứng, được ghim cố định cách đầu điếu cày 10cm, phần lỗ được làm bằng kim loại, cách đầu điếu cày 42cm.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C).

2. 4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Hữu Đ và bị hại anh Nguyễn Phức Y không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 20/5/2021)./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND TP. C
- CQCSĐT, CQTHAHS-CA TP. C;
- VKSND TP. C;
- Chi cục THADS TP. C;
- Bị cáo; bị hại; Người QLNVLQ;
- Lưu Tòa; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Yến